



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE QUANG BINH
Last Middle First
- Current Address 32/2 ấp Yon Hue Xã Tân an Hoi Cu Chi TP HCM
- Date of Birth 1953 Place of Birth Gia Định
- Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/29/75 To 9/8/82
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



3448
 A K Inb
 101
 19-10

Lê Quang Bình
15/11/1953

Lê Quang Bình
15/11/1953

Nguyễn Thị Non
1959

Nguyễn Thị Non
1959

Lê Nhật Cường
16/4/1985

Lê Nhật Cường
16/4/1985

Lê Thị Phương Chi
15/7/1988

Lê Thị Phương Chi
15/7/1988

Lê Quang Bình
32/2 ấp Xóm Huế, Xã Tân an hội
Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Ngày 29 tháng 10 năm 1989

Kính gửi: Bà KHUẾ MINH THU

Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5735 - Arlington - VA 22205-0635 - USA

Kính thưa Bà,

Tôi là một sĩ quan Cảnh sát của chính phủ VNCH, sau ngày 30/4/1975 tôi bị bắt đi tập trung học tập cải tạo. Trong thời gian cải tạo vợ con tôi đã bỏ nhà ra đi. Đến ngày 8/9/1982 tôi mới được thả ra khỏi cải tạo về sống với cha mẹ già ở vùng thôn quê hẻo lánh. Năm 1984 tôi lấy vợ khác (không lập gia đình vì tôi chưa có quyền công dân) nay đã có 2 con. Thay vì quản thúc tại địa phương là thông như thông giấy ra khỏi trại, nhưng chính quyền VN tại địa phương cho tôi là thành phần nguy hiểm (Cảnh sát đặc biệt) nên quản thúc tôi hơn 4 năm, đến ngày 5/11/1986 mới trả quyền công dân. Trong thời gian quản thúc mọi việc làm của tôi đều bị theo dõi nghiêm ngặt nên tôi không hề biết gì về tình thế trong và ngoài nước nhất là chương trình ODP của chính phủ Hoa Kỳ và Cao ủy tự do LHQ. Nay chính quyền VN đã công khai trên báo chí và đài phát thanh cho phép những người được thả ra từ trại cải tạo được đi định cư tại Hoa Kỳ nên tôi mới biết được. Qua sự thăm hỏi bạn bè cải tạo, họ có thân nhân ở ngoài quốc giúp đỡ nên đã có những giấy tờ của chính phủ Hoa Kỳ cấp cho được nhập cư, riêng tôi vì không có thân nhân nào ở ngoài quốc cả nên tôi không biết làm thế nào. Nhờ sự chỉ dẫn của bạn bè, tôi biết Bà là người đứng ra giúp đỡ những người như tôi được rời VN đi Hoa Kỳ.

Hiện nay gia đình tôi gặp nhiều khó khăn, tôi thì đau bệnh luôn vì hậu quả của những tháng năm dài trong trại cải tạo. Vợ tôi phải vất vả với việc đồng áng để lo cho đời sống gia đình và thuốc men cho tôi. Nay tôi mạo muội viết thư này kèm theo bản lý lịch của tôi cùng các giấy tờ liên quan để kính nhờ Bà can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ và Cao ủy tự do LHQ cho tôi sớm được rời VN để đi định cư tại Hoa Kỳ.

Xin thành thật cảm ơn Bà, mong sớm nhận được lời âm và kết quả sự giúp đỡ của Bà.

Trân trọng kính chào Bà,

* Thư từ trên lục xin gửi về:

Bà LÊ THỊ TRỊ

108/5 ấp Lạc Quang, Xã Tân thời nhứt

Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh - VIETNAM

15

Lê Quang Bình

THÀNH PHỐ CHÍ LÍNH
ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 364/ QĐ-UB

QUYẾT ĐỊNH

" V/v phê bình quyền công dân "

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHAI

Y

- Căn cứ pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về
tôn trọng số 69/BNV ngày 20/2/1961 của Bộ Nội vụ nước Việt Nam
dân chủ Cộng hòa.

- Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã : *Cẩm An Hòa*,
và Ủy trưởng cơ quan : thuộc huyện
Cử Chai về việc xin cứu xét phục hồi quyền công dân cho hình thức
hệ sĩ quan, sĩ quan, nhân viên có ảnh hưởng của độ cũ để giải
quả công việc, cải tạo tốt đang góp phần xây dựng đất nước.

- Căn cứ nội dung, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHAI

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Nay quyết định phê chuẩn cho anh : *Lê Quang Triều*
truyện *Chàng Cảnh sát trẻ* anh độ cũ
được hình thức phục hồi quyền công dân.

Điều 2 : Các ông chánh văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, ông
trưởng công an huyện, cơ quan : về : *Lê Quang Triều*
UBND xã : *Cẩm An Hòa* và : *Lê Quang Triều*
số trách nhiệm tại nòng quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như điều 2
- UBND TP " để báo cáo "
- Lưu

Số 05, ngày 05 tháng 11 năm 1986

Tên UBND huyện Cử Chai

Châu tịch



Cao Tân Kiệt

A. LÝ LỊCH CĂN BẢN .-

- Họ và tên : LÊ QUANG BỬU Giới tính : Nam
- Họ và tên khác : 0
- Ngày / Nơi sinh : 15. 11. 1958 ; Tân an hội , Gia Định .
- Địa chỉ thường trú : 32/2 ấp Xóm Huế , Xã Tân an hội ,
Huyện Củ Chi , Thành phố Hồ Chí Minh ,
- Địa chỉ trú : Bà LÊ THỊ TRỊ
108/5 ấp Lạc quang , Xã Tân thới Nhứt
Huyện Hóc môn , Thành phố Hồ Chí Minh - VN
- Nghề nghiệp hiện tại : làm ruộng

B. BA CON CÙNG ĐI VỚI TÔI :

Họ và tên	ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Liên hệ
1. NGUYỄN THỊ NỌN	1959	Tân an hội	Nữ	Vợ
2. LÊ NHỰT CHƯỜNG	16. 4. 1985	Củ Chi	Nam	Con
3. LÊ THỊ PHƯƠNG CHI	15. 7. 1988	Củ Chi	Nữ	Con

C. HỌ HÀNG ỒNG ỒNG QUỐC : 0

D. DANH SÁCH TOÀN THỂ GIA ĐÌNH :

- Cha : LÊ VĂN PHU (chết)
- Mẹ : NGUYỄN THỊ XUẤT (chết)
- Vợ : NGUYỄN THỊ NỌN (sống) - không có lập gia đình

thứ -

4. VỢ THỊ QUYÊN (vợ trước đã bỏ tôi từ ngày tôi bị cải tạo)

5. Con cái (1) LÊ THỊ QUYÊN LY (con vợ trước, theo mẹ)

(2) LÊ NHẬT CHUÔNG (sống)

(3) LÊ THỊ PHƯƠNG CHI (sống)

6. Anh chị em:

(1) LÊ THỊ TẠO, 1928 (sống), làm ruộng; ngụ ấp Xóm Chùa
Xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

(2) LÊ THỊ HOÀ, 1930 (sống), làm ruộng; ngụ ấp Xóm Huế
Xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

(3) LÊ THỊ NHẬP, 1931 (sống), nội trợ; ngụ phường 16
Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(4) LÊ THỊ THIÊN NG, 1933 (sống; nội trợ; ngụ ấp Lạc Quang
Xã Tân Thới Nhứt, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

(5) LÊ THỊ TRÍ, 1935 (sống); thợ may; ngụ ấp Lạc Quang;
Xã Tân Thới Nhứt, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

(6) LÊ THỊ HOÀ, 1941 (sống); làm ruộng; ngụ ấp Xóm Chùa
Xã Tân An Hội, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

(7) LÊ VĂN LÂN, 1943 (trước 30/4/1975 là chi' huy phó
Cảnh sát Quốc gia quân Lai Thiệu (Phình
Nhông) cấp bậc Trung úy - mất tích từ
sau ngày 30/4/1975)

(8) - LÊ XÍCH PHUNG; 1947 (sống) trước là Hq Sĩ của

Đại đội 318 / Khai quang / trên đoàn 30 CB

CB / QLVNCH - nay: làm ruộng, ngụ
ấp Xóm Huế, Xã Tân An Hội, Củ Chi,
Thành phố Hồ Chí Minh.

(9) LÊ MINH THỨA, 1950 (sống) trước là Binh I Đại đội 344/
Xe Trút / Liên đoàn 30 CB CB / QLVNCH -

nay làm ruộng ngụ ấp Xóm Chùa,
Xã Tân An Hội, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

E - Không có làm việc cho công sở của chính phủ Mỹ

F - Công vụ với chính phủ VNCH.

1. Họ và Tên: LÊ QUANG AN

2. Ngày, tháng, năm: Từ 18.7.1972 đến 30.4.1975

3. Cấp bậc cuối cùng: Thiếu úy Cảnh sát

Số điện cơ không bí mật: 276724

4. Đơn vị: Phòng Tình hình / F.11 (Thường vụ) / Cơ quan E.1
(Tình Báo) / Khối Đặc biệt / Bộ Tư Lệnh Cảnh sát & G.

Chức vụ: Sĩ quan phụ tá Trưởng toàn trực Tình hình

5. Sĩ quan chi' huy:

- Tư lệnh CS&G: Thiếu tướng Nguyễn Khắc Bình

- Trưởng Khối Đặc Biệt: Chuẩn tướng Nguyễn Thái Tây

- Trưởng Cơ quan E1: Trung tá Nguyễn Đình Hải

A. LÝ LỊCH CĂN BẢN ..

- Họ và tên : LÊ QUANG BỬU Giới : Nam
- Họ và tên khác : Ø
- Ngày / Nơi sinh : 15. 11. 1958 ; Tân an hội , Gia Định .
- Địa chỉ thường trú : 52/2 ấp Lớn Lước , Xã Tân an hội ,
Huyện Củ Chi , Thành phố Hồ Chí Minh .
- Địa chỉ thứ 2 : Bà LÊ THỊ TRỊ
108/5 ấp Lạc quang , Xã Tân Thới Nhứt
Huyện Hóc môn , Thành phố Hồ Chí Minh - VN
- Nghề nghiệp hiện tại : làm ruộng

B. BÀ CON CÙNG ĐI VỚI TÔI :

Họ và tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới	Mối quan hệ
1. NGUYỄN THỊ NỌN	1959	Tân an hội	Nữ	Vợ
2. LÊ NHỰT CHƯỜNG	16. 4. 1985	Củ Chi	Nam	con
3. LÊ THỊ PHƯƠNG CHÌ	15. 7. 1988	Củ Chi	Nữ	con

C. HỌ HANG Ở NGÀI QUỐC : Ø

D. DANH SÁCH TOÀN THỂ GIA ĐÌNH :

- Cha : LÊ VĂN PHU (chết)
- Mẹ : NGUYỄN THỊ XUẤT (chết)
- Vợ : NGUYỄN THỊ NỌN (sống) - không có lập gia đình

BỘ NỘI VỤ

Trạng: Xuyết n 10c

Số 63 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Số: 20 TD
Ngày: 20/06/1975
PHÒNG CS. AN NƠI VÀ TTXH

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành quyết định tha số 168 ngày 30 tháng 08 năm 1962

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ QUANG BỬU

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1953

Nơi sinh Gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 32/2 ấp xóm Huế, trấn an hội

Cấp chỉ TP Hồ Chí Minh

Can tội Thiếu niên: 50 phụ tá trợ lý tổng toán trợ lý hình ngục CSQB

Bị bắt ngày 2/06/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 104 ngày 3 tháng 5 năm 1975 của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Trại quản trẻ n Quản chế 12 tháng

Nhận xét quá trình cải tạo

Chưa có biểu hiện xấu, đã chấp hành cải tạo trong lao động làm công việc trồng lúa cấy đường của trại, bảo đảm ngày công, chất lượng của cao, làm bảo tới lợi ích của trại, học tập tiếp thu nhanh, tham gia các hoạt động sinh hoạt chưa thấy sai phạm nơi quy cải tạo đạt loại trung bình

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Lê Quang Bửu

Danh bản số 1473

Lập tại DL E4 P500

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

U

Lê Quang Bửu

Ngày tháng 9 năm 1975
BỘ NỘI VỤ
THỦ TƯỚNG BÙI VĂN ĐÌNH

Thư gửi:
Đã có biên bản ở xã
ngày 09.09.82



Nguyễn Văn Nhung

Xác nhận: *Nguyễn Văn Nhung*

D/S Biên bản đến trình diện
để nghị cấp nghiên cứu hướng dẫn
cho anh Bùi Trình diện được tốt.

Ngày 01/9/82

T.M T.I. QNHTCTV

Huyền vũ chi
ghe của bạn



Bùi Xuân B.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Tân an hử
Thị xã, Quận Củ Chi
Thành phố, Tỉnh HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số : 5197

Quyển số : 03

Họ và tên	<u>Lê Nhật Chương</u>	Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>một bảy tháng tư năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm</u> <u>(16/4/1985)</u>	
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Củ Chi</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Quang Bình</u> <u>1953</u>	<u>Nguyễn Thị Non</u> <u>1959</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Kon Tum</u>	<u>Tân an hử</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Quang Bình</u> <u>1983</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 05 năm 1985

TM. UBND Tân an hử ký tên đóng dấu



Võ Văn Hoàng

Đăng ký ngày 6 tháng 05 năm 1985
(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

P Chủ tịch
Đã ký

Nguyễn Văn Sang

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3P/2

Xã, Thị trấn Tân An Hố
Thị xã, Quận CC
Thành phố, Tỉnh HCM

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 892
Quyển số 04

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Lê Thị Phưởng Chi</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>mười tám tháng bảy năm</u> <u>một nghìn tám trăm tám mươi tám (1907/88)</u>		
Nơi sinh	<u>BV Củ Chi</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Quang Bửu</u> <u>1953</u>	<u>Nguyễn Thị Non</u> <u>1959</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>tam rẫy</u>	<u>tam rẫy</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ấp Nôm Huế Xã Tân An Hố</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Quang Bửu</u>		

PHI
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 30 tháng 8 năm 1988
Thị xã CC ký tên đóng dấu

Đang ký ngày 30 tháng 8 năm 1988
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

P. C
(Đã ký)
Phạm Văn Minh

Trần Văn Linh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 27180

Họ tên: LA QUANG BƯ

Sinh ngày: 15/11/1953

Nguyên quán: Xã Tân Nội

Quê 1, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: Xã Tân

Nội, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Khmer Tôn giáo: Không

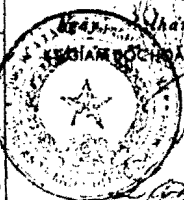
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Đốt ruồi mỗi cách
2, 5cm dưới sau dưới
mắt phải

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN BỎ PHẢI

Kính thưa Ông, ... năm 19...
Kính thưa Ông, ... năm 19...
Kính thưa Ông, ... năm 19...



Handwritten signature and name: Trần Thế



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021273241**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ NCM**

Sinh ngày

1959

Nguyên quán

Củ Chi,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú

75/3 Tân An Hố

Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: kinh Tôn giáo: không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chân, cấn lem,
dưới trước dưới may
trái (mặt tàn nhang)

16 tháng 6 năm 1979



NGÓN TRỎ PHẢI



TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỞNG ĐOÀN ANH CU CHI

Thanh Nhã

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : ... 442203 ... CN

Họ và tên chủ hộ : ... Lê Văn Phú ...

Ấp, ngõ, số nhà : ... 32/2 ...

Thị trấn, đường phố : ... Lê Văn Khôi ...

Xã, phường : ... Tân An ...

Huyện : ... Tân ...

Ngày ... tháng ... năm ...
Trưởng công an : ...
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Phú

Số NK 3 :

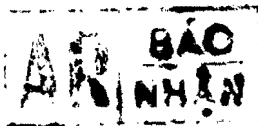
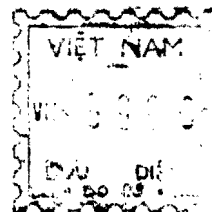
NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

FROM: LÊ QUANG BỬU

32/2 ấp Xoán Huế, Xã Tân An Hội,
Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh.

VIETNAM



TO: KHUẾ MINH THƯ
FOVPPA

P.O. Box 5435 - ARLINGTON

VA 22205-0635



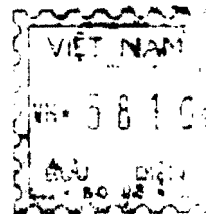
NOV 5 1989

NOV 15 1989

U.S.A

PAYMENT VIA AIR MAIL

Tem postpaid.



TESTIMONIALS FOR C.D. APPLICATION

CD: 17

DATE

Mail or send the completed
questionnaire to :

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : L E T U A N G B U U Sex : MALE
2. Date/Place of birth : 15/11/1952, TAN AN HOI, BINH DUONG (GIA DINH)
3. Residence address : 32/2 XOM HUE hamlet, TAN AN HOI village, HO CHI MINH city, VIETNAM country.
4. Mailing address : (id.)
5. Current occupation : (UNEMPLOYMENT)

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1. NGUYEN THI HOA	1959	TAMAM HOI	FEMALE	M	WIFE
2. LÊ NHƯ THƯƠNG	16/04/1985	CU CHI	MALE	S	SON
3. LÊ THỊ THUONG CHAI	15/07/1988	CU CHI	FEMALE	S	DAUGHTER

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

Ø Of myself Ø Of my spouse Ø

D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)

1. Father : LE VAN PHU 1906-1987 (DEAD)
2. Mother : NGUYEN THI KUAT 1909-1989 (DEAD)
3. Spouse : NGUYEN THI NON 1959 (LIVING)
4. Children : (1) LE NHUT CHUONG 1985 (LIVING)
(2) LE THI PHUONG CHI 1988 (LIVING)
5. Siblings : (1) LE THI TAO 1927 (LIVING)
(2) LE THI HOA 1929 (LIVING)
(3) LE THI NHAP 1930 (LIVING)
(4) LE THI THIENG 1932 (LIVING)
(5) LE THI TRI 1934 (LIVING)
(6) LE THI HOA 1940 (LIVING)
(7) LE VAN LAN 1943-? (MISSING SINCE APRIL 30, 1975)
(8) LE XICH PHUONG 1947 (LIVING)
(9) LE MINH THUA 1950 (LIVING)

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE.

Ø

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving : LE QUANG BUU
2. Dates: From JULY 18, 1972 To APRIL 30, 1975
3. Last rank : SECOND-LIEUTENANT Serial number : 276724
4. Ministry/Office/Military unit : F.11/E.1/SPECIAL BLOCK/NATIONAL POLICE
COMMAND.
5. Name of supervisor : MAJOR DO DUC THANH
6. Reason of separation : REEDUCATION
7. Name of American Adviser : (UNREMEMBERED)
8. U.S. training in VN : CONTROLLED INTELLIGENCE OFFICER COURSE (12 WEEKS)
(CANBO DIEU KHIEU)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE : Ø

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1. Name of person in reeducation : LE QUANG BUU
2. Time in reeducation : From APRIL 30, 1975 To SEPTEMBER 8, 1982
3. Time in surveillance : From SEPTEMBER 9, 1982 To NOVEMBER 5, 1986.
4. Reason for surveillance : DANGEROUS POLITICAL PRISONER

I. ANY ADDITIONAL REMARKS ?

- I had an elder brother, his name is LE VAN LAN (1942), he was a police officer (Lieutenant). He has been missing since April 30, 1975.
- All my papers was lost, there remained an old film and a payroll slip of the April 30, 1975 (GIAY GIOI THIEU LAN LUONG THANH 4/1975).

Signature *Le Quang Buu* Date *JULY 30, 1990*

J. ATTACHED DOCUMENTS

- photo by ~~film~~ 1974's film.
- photocopy "GIAY GIOI THIEU LAN LUONG THANH 4/1975"

Ngày 31 tháng 7 năm 1990

Kính gửi: Bà KHUẾ MINH THƠ

Hội gia đình tư nhân chính trị Việt Nam.

Thưa Bà,

Trước đây tôi có gửi đến Bà hồ sơ của tôi bằng bưu phẩm ghi số 060 ký gửi tại bưu cục Củ Chi ngày 30/10/89. Tôi rất vui mừng khi nhận được thư hồi âm của Bà đi ngày 9/12/89 và vô cùng cảm động trước sự quan tâm lo lắng của Bà đối với số phận của chúng tôi tại quê nhà. Thay mặt gia đình tôi xin gửi đến Bà và quý Hoi lòng thành thật biết ơn của chúng tôi. Nay tôi viết thư này để báo tức những tài liệu theo yêu cầu đóng thư báo tin cho Bà được r:.

- Về phía VN, tôi đã nộp hồ sơ xin xuất cảnh theo chương trình HO và đã được cấp giấy phép xuất cảnh

- Về phía chính phủ HK, tôi đã gửi mẫu câu hỏi ODP cho văn phòng ODP ở Bangkok Thái Lan bằng bưu phẩm ghi số 141 ký gửi tại bưu cục HCM ngày 25/5/90 và đã nhận được giấy hỏi báo có đóng dấu ODP SECTION BANGKOK 9 JUN 90 1556.

Giao đây những nỗi băn khoăn lo lắng nhất của tôi là:

- Trường hợp của tôi sẽ giải quyết như thế nào khi khám sức khỏe vì hiện nay sức khỏe của tôi rất kém do chúng loét hành tá tràng mãn tính.

- Chúng tôi làm sao để sinh tồn trong thời gian

chỗ đờn xuất cảnh. Tại Băc có ợi - đờn khi mới 19 tuổi phải rời ợi nhà trường, ợa nhập ngành CSQG chưa được 3 năm thì bị tập trung học tập cải tạo hơn 7 năm, khi trở về với hai bàn tay trắng lại còn bị quản chế hơn 4 năm nữa. Hơn 4 tháng qua cuộc sống chúng tôi vô cùng khổ khăn vì không kê mức sinh, hơn nữa chúng tôi phải thanh toán nợ nần trước khi rời VN. Chúng tôi đang rất cần ợi giúp đỡ thiết thực để giải quyết tình cảnh khổ khăn của chúng tôi hiện nay và những ngày sắp đến.

Được biết hiện nay tại HK này Bà là người rất tích cực trong việc vận động giúp đỡ các gia đình tù nhân chính trị VN, Bà đã tổ chức thành công những buổi đại nhạc hội để gây quỹ cho ợi. Nay tôi mạo muội viết thư này tha thiết yêu cầu Bà hãy giúp đỡ chúng tôi trong khả năng của Bà. Bà có thể giúp chúng tôi đón rời VN được không? Bà có thể đề nghị với ợi giúp đỡ chúng tôi phần nào về mặt tài chính để chúng tôi tạm sống qua ngày trong thời gian chờ đờn xuất cảnh được không? Chúng tôi xin hứa sẽ hoàn lại cho quý ợi sau khi ổn định đờn sống tại Hoa Kỳ. Ở quê nhà chúng tôi rất mong thư hỏi âm và kết quả ợi giúp đỡ của Bà.

Câu chúc Bà luôn mạnh khỏe để xúc trên những công việc cao cả của ợi. /.

Kính thư,

B

Lê Quang Bửu.

BỘ TƯ-LỆNH
CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
KHỐI ĐẶC-BIỆT

GIẤY GIỚI THIỆU
lãnh lương

--o--

- Họ và tên :
- Cấp bậc :
- Danh bộ lãnh lương :
- Hiện tung sự tại :

Le Quang Bửu
Thiếu tá
24642H
FA. FA

Cấp giấy này cho đương sự lãnh lương
tháng 4 năm 1975

Saigon, ngày 21 tháng 4 năm 1975
TRƯỞNG CƠ-QUAN

1196

R

Chánh



~~the~~ camp

was left



BƯU CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH

Service des Postes



C. 5
(BĐ 29)
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

AVIS DE RÉCEPTION

GIẤY BÁO NHẬN



Họ tên địa chỉ (1) :
(Nom et adresse)

LÊ QUANG BỬU

**92/2 ấp Xóm Huế, xã Tân An Hội
huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh**

Nước (Payé) VIỆT NAM.

(1) Người gửi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn giấy báo này cho người gửi, đi tròn và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường lay hay thủy bộ).

A renvoyer par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise de port.

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm chỉ số (1). R 141
Envoi recommandé

Bưu kiện No
Colis postal

Ký gởi tại bưu cục
déposé au bureau de poste de

ngày
le

25 - 5 19 90

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

**PANTABUN BUILDING - 127 SOUTH SATHORN ROAD
BANGKOK 10120 - THAILAND**

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

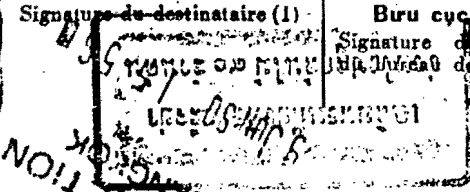
Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent
bureau de destination

Nhặt ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHÚ: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ
-ttt-

14/6

SỐ VIỆN 08315
NGÀY
KHOA Nội

14, LẤY RA BỆNH VIỆN
-09080-

Tên : Lê Quang Bình Tuổi : 34
Địa chỉ hay cơ quan : Tân An Hội Củ Chi
Số hồ sơ : 08315 Khoa : Nội
Năm ngày : 17/3/86
Ra ngày : 22/3/86
Căn bệnh : Loét loét ở tay chân (xương)

Cách chữa : Nội

V. Bác sĩ điều trị : ĐAN TRI THẠC

Lời dặn :

Ngày 12 tháng 3 năm 86

Ngày 22 tháng 3 năm 86

PHÒNG Y - VỤ

BÁC - SĨ TRƯỞNG KHOA

ĐAN TRI THẠC
Họ tên : ĐAN TRI THẠC

Phan
Họ tên : ĐAN TRI THẠC

SỞ Y TẾ HỒ CHÍ MINH

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 37407/90 DE -

Họ và tên Full name

LÊ QUANG BỬU

Ngày sinh Date of birth

1953

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

[Signature]

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

22 - 7 - 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại

Issued at

Hà Nội ngày 22 tháng 7 năm 1990

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN

Trưởng phòng



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 37407

Cấp cho Lê Quang Bình

Cấp cho

HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Cấp cho Trần Văn Nhất

Trên 22-01-1991

Hết hạn 22-7-1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

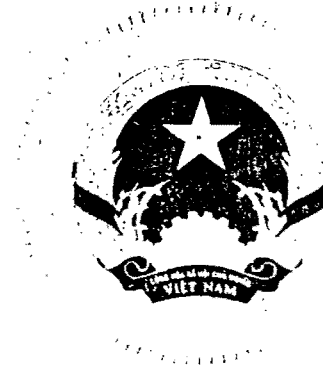


Nguyễn Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 38409/90 - DC -

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ NƠI

Ngày sinh Date of birth

1959

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

This passport is valid up to

22-7-1995

This passport-bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 7 năm 1990
Issued at on

CỤC QUAN LÝ XUẤT NHẬP CÁN



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Ho và tên Full name

Ho và tên Full name
Lê Nhứt Thìn
Ngày sinh Date of birth

Ngày sinh Date of birth

1985

Nơi sinh: *Place of birth*

Apr. 1861



Họ và tên *Full name*

Le Thi Phuong-Thi

Ngày sinh: *Date of birth*

1988

Nori sinh Place of birth

Ex: Flo. Chi March

Ho và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

34409

Cấp cho

Đoàn Thị Đan

Cấp cho

Hải

Đến từ

HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Cấp cho

Đàn Loan nhất

Tuyến

22-01-1991

Hơn

22 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trần Văn Phóng



Nguyễn Phương

7504
86/425 HCM

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 760.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông... Lê Quang Biểu...

Hiện ở: 32/2 ấp. Xóm Hố, Tân An Hội, Củ Chi - TP. Hồ Chí Minh

1/ Chúng tôi đồng ý cho... ông... cùng... 03... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 02... hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
.....57407.....
.....37409..... / 90 DC 1
.....(quả kèm theo).....
.....
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H. 12... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để... ông... yên tâm.

Hà Nội, ngày 30... tháng 7... / 199 0.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Nguyễn Phú Cường

FROM: Lê quang Triều

35/2 ấp Xóm Thôn, Xã Tân An Hội

huyện Củ Chi, HCM

VIETNAM

PAR AVION



3024 12750
PAR AVION VIA AIR MAIL

TO: Bà KHUẾ MINH THƠ

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A